P. Gửi sao lục
Đề nghị UBMTTQ cấp cơ sở
Hội TW và Bộ Giáo dục

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

--

Số: 1166 QĐ/UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 14 tháng 7 năm 1998

CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày 17 tháng 7 năm 98
Số 852

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

--

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban Nhân dân;

- Căn cứ Chỉ thị số 08/1998-CT/UB ngày 18-4-1998 của Uỷ ban Nhân dân thành phố về triển khai thi hành Chỉ thị 02/1998-CT/TTg và Quyết định số 03/1998-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay;

- Căn cứ Quyết định số 607/1998-QĐ/UB ngày 22-4-1998 của Uỷ ban Nhân dân thành phố thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố;

- Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

Điều 2: Mọi hoạt động của Hội đồng và của các thành viên Hội đồng tuân thủ các qui định của Quy chế này.

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng; các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

Nơi nhận:
- *Chủ tịch và PCT Bùi Thị Sinh.*
- *Các thành viên Hội đồng.*
- *Các ngành trực thuộc Uỷ ban.*
- *UBND các huyện, quận, thị xã.*
- *CPVP.*
- *Lưu Văn phòng.*

--

T/M UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH

TRẦN HUY NĂNG

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1166-QĐ/UB ngày 14-7-1998 của Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng).

--

Chương I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: ***Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.***

Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức giúp Uỷ ban Nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; duy trì hoạt động phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; hỗ trợ các cơ quan, tổ chức có liên quan đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố.

Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ qui định tại Điều 2 của Quyết định số 607/1998-QĐ/UB ngày 22-4-1998 của Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng.

Điều 2: ***Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng.***

1- Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng theo đa số.

2- Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có nhiệm vụ thực hiện công tác của Hội đồng và chỉ đạo, tổ chức công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở ngành, cơ quan, tổ chức mà mình đang làm việc; tham gia công tác của Hội đồng theo Kế hoạch, Chương trình chung.

3- Phát huy tính chủ động của các thành viên, các Ban của Hội đồng; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các thành viên, các Ban, Ban Thư ký tổng hợp Hội đồng với các cơ quan, tổ chức có đại diện là thành viên Hội đồng.

Điều 3: ***Phương thức hoạt động của Hội đồng.***

1- Hội đồng hoạt động theo Chương trình, Kế hoạch; tổ chức phối hợp phổ biến, giáo dục văn bản pháp luật cụ thể theo chỉ đạo của Uỷ ban Nhân dân thành phố hoặc theo sáng kiến của Hội đồng.

2- Hội đồng có trách nhiệm phối hợp toàn diện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở thành phố, đồng thời phân công các Ban và các thành viên phụ trách theo đối tượng, lĩnh vực cần phổ biến, giáo dục pháp luật.

3- Kết luận các phiên họp của Hội đồng được thông báo bằng văn bản là căn cứ chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cơ sở để Hội đồng kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, tổ chức.

Chương II
TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG

Điều 4: ***Cơ cấu tổ chức của Hội đồng.***

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng gồm:

1- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng.

2- Các Ban của Hội đồng.

3- Ban Thư ký tổng hợp của Hội đồng, Tổ thư ký của các Ban.

Điều 5: ***Hội nghị toàn thể của Hội đồng.***

Hội nghị toàn thể các thành viên của Hội đồng là cơ quan cao nhất của Hội đồng được tiến hành thường kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

Hội nghị toàn thể do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực triệu tập và chủ trì, giải quyết các công việc qui định tại Điều 13 của Quy chế này.

Điều 6: ***Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng.***

1- Chủ tịch Hội đồng là người lãnh đạo cao nhất của Hội đồng; khi Hội đồng không họp Hội nghị toàn thể, Chủ tịch Hội đồng quyết định các biện pháp chỉ đạo thực hiện Kết luận của Hội đồng.

2- Phó Chủ tịch thường trực có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo hoạt động của Ban thư ký tổng hợp; giúp Chủ tịch Hội đồng trong việc nắm, tổng hợp tình hình, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện kế hoạch của Uỷ ban Nhân dân thành phố và của Hội đồng; chuẩn bị nội dung cho các phiên họp của Hội đồng; dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của thành phố hàng năm; quản lý, điều hoà thu, chi kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thay mặt Chủ tịch Hội đồng khi được uỷ quyền hoặc khi Chủ tịch vắng.

3- Các Phó Chủ tịch khác đồng thời là Trưởng các Ban của Hội đồng, chịu trách nhiệm lãnh đạo hoạt động của Ban, chỉ đạo hoạt động của Tổ thư ký Ban theo Chương trình, Kế hoạch; trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong lĩnh vực giao phụ trách.

4- Chủ tịch cùng các Phó Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc sau:

a- Điều hoà, phối hợp hoạt động của Hội đồng và các Ban của Hội đồng;

b- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện;

c- Thay mặt Hội đồng ban hành Kế hoạch phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng quý, hàng năm và các kết luận khác của Hội đồng;

d- Xây dựng kế hoạch tài chính, kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng đề nghị Ngân sách thành phố cấp; quyết định việc huy động và phân bổ kinh phí từ các nguồn khác hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

đ- Định kỳ báo cáo Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân thành phố về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp ở thành phố; quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo đề nghị của Ban Thư ký tổng hợp Hội đồng, của các ngành và Uỷ ban Nhân dân cấp huyện, sau khi tham khảo ý kiến các Ban của Hội đồng;

e- Giải quyết các công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giữa 2 kỳ họp của Hội đồng; đối với công việc quan trọng phải báo cáo với Hội đồng trong kỳ họp gần nhất.

Điều 7: ***Các thành viên khác của Hội đồng.***

1- Các thành viên khác của Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a- Tham gia hoạt động trong các Ban của Hội đồng theo sự phân công;

b- Tham dự các phiên họp của Hội đồng, phiên họp của các Ban. Nếu không tham dự được phải thông báo cho Ban Thư ký tổng hợp Hội đồng và gửi ý kiến bằng văn bản về các vấn đề được thảo luận tại phiên họp đó để Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng;

c- Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng, Trưởng Ban phân công. Đề xuất các biện pháp tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và việc phối hợp, tổ chức thực hiện;

d- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của thành phố, của Hội đồng ở ngành, cơ quan, tổ chức mình phụ trách; thường xuyên thông báo tình hình, kết quả thực hiện về Ban Thư ký tổng hợp của Hội đồng.

2- Khi thực hiện các nhiệm vụ được giao, các thành viên Hội đồng sử dụng và phát huy vai trò tham mưu, giúp việc của tổ chức pháp chế và các đơn vị trực thuộc có liên quan.

Điều 8: ***Các Ban của Hội đồng.***

1- Hội đồng có 04 Ban do Uỷ ban Nhân dân thành phố quyết định thành lập theo đề nghị của Thường trực Hội đồng, gồm:

a- Ban phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước và các lực lượng vũ trang ở thành phố (gọi tắt là Ban 1); do Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố làm Trưởng ban; các uỷ viên gồm đại diện lãnh đạo: Văn phòng Uỷ ban Nhân dân thành phố, Văn phòng Thành uỷ, Liên đoàn lao động thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố.

b- Ban phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh - sinh viên trong các trường học trên địa bàn thành phố (gọi tắt là Ban 2) do Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo thành phố làm Trưởng ban; các uỷ viên khác gồm đại diện lãnh đạo Uỷ ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Sở Tư pháp thành phố.

c- Ban phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân và trên các phương tiện thông tin đại chúng (gọi tắt là Ban 3) do Giám đốc Sở Văn hoá-Thông tin thành phố làm Trưởng ban; các uỷ viên gồm đại diện lãnh đạo Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Ban Pháp chế Hội đồng Nhân dân thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Luật gia, Hội Nông dân thành phố, Đài Phát thanh-Truyền hình thành phố, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Ban Tuyên giáo Thành uỷ, Sở Tư pháp thành phố, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố.

Tùy theo nhu cầu công việc, Trưởng ban có thể đề cử Phó Trưởng ban để Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2- Các Ban của Hội đồng giải quyết công việc được qui định tại Điều 14 của Quy chế này, theo đối tượng, lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật được phân công.

3- Các Ban mời đại diện của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia hoạt động của Ban, tăng cường sự phối hợp, trợ giúp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức.

4- Các Trưởng ban lựa chọn cán bộ thuộc đơn vị mình và các đơn vị có thành viên tham gia, quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho hoạt động của Ban.

Điều 9: ***Ban Thư ký tổng hợp của Hội đồng.***

1- Ban Thư ký tổng hợp của Hội đồng do Uỷ ban Nhân dân thành phố quyết định thành lập theo đề nghị của Thường trực Hội đồng.

2- Ban Thư ký tổng hợp giúp việc cho Hội đồng, làm công tác thường trực của Hội đồng, có nhiệm vụ:

a- Chuẩn bị chương trình hoạt động, Kế hoạch phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng quý, hàng năm hoặc theo nội dung cụ thể

của Hội đồng; dự toán kinh phí hoạt động, dự kiến kế hoạch huy động kinh phí hỗ trợ từ các nguồn khác, trình Hội đồng quyết định;

b- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở thành phố; đề xuất các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, các biện pháp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong từng giai đoạn;

c- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các huyện, quận, thị xã ở thành phố để Hội đồng báo cáo Uỷ ban Nhân dân thành phố và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ;

d- Chuẩn bị và tổ chức các phiên họp, các hoạt động khác của Hội đồng; theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện các kết luận của Hội đồng;

e- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng giao.

Điều 10: ***Tổ thư ký các Ban của Hội đồng.***

1- Tổ thư ký của Ban gồm các cán bộ của cơ quan, tổ chức có đại diện là thành viên chính thức của Ban.

Tổ trưởng Tổ thư ký là cán bộ của cơ quan có đại diện làm Trưởng ban. Thành phần cụ thể do Trưởng ban quyết định.

2- Nhiệm vụ, quyền hạn:

a- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban;

b- Đề ra các nội dung, biện pháp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo lĩnh vực, đối tượng được phân công;

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của Ban và các nội dung, biện pháp đã được Ban thông qua.

c- Phối hợp với Ban Thư ký tổng hợp Hội đồng chuẩn bị, tổ chức các phiên họp, các hoạt động khác của Ban;

d- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11: ***Chuẩn bị cho các phiên họp.***

1- Ban Thư ký tổng hợp chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức phục vụ các phiên họp của Hội đồng, phiên họp giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng, theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

2- Tổ thư ký của Ban chuẩn bị nội dung, tài liệu, phục vụ cho các phiên họp của Ban, theo sự chỉ đạo của Trưởng ban.

Điều 12: ***Phiên họp của Hội đồng.***

Hội đồng họp Hội nghị toàn thể mỗi quí một lần. Khi cần thiết, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng có thể triệu tập phiên họp đột xuất, tập trung giải quyết các vấn đề chủ yếu sau:

1- Thông qua Kế hoạch phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật hàng quí, hàng năm của Hội đồng; thông qua Chương trình hoạt động 06 tháng, hàng năm của Hội đồng;

2- Cho ý kiến về Chương trình hoạt động của các Ban; đôn đốc việc tăng cường công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật theo đối tượng, lĩnh vực phân công cho mỗi Ban;

3- Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết về tình hình triển khai công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở thành phố; kiến nghị, đề xuất với Uỷ ban Nhân dân thành phố các biện pháp đẩy mạnh công tác đó;

4- Lập Kế hoạch, Chương trình xây dựng lực lượng Báo cáo viên pháp luật của các ngành;

5- Thông qua Kế hoạch phổ biến, giáo dục các văn bản pháp luật quan trọng hoặc một nội dung cụ thể theo quyết định của Chính phủ, Uỷ ban Nhân dân thành phố;

6- Quyết định việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, khảo sát, điều tra nhằm đề ra các biện pháp tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho phù hợp;

7- Thông qua Kế hoạch huy động, sử dụng các nguồn kinh phí;

8- Thảo luận và quyết định các vấn đề khác theo đề nghị của thành viên Hội đồng.

Các kết luận của Hội đồng có giá trị khi được đa số các thành viên thông qua.

Điều 13: ***Phiên họp giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng.***

Theo đề nghị của Ban Thư ký tổng hợp hoặc các Trưởng ban, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tổ chức cuộc họp giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhằm giải quyết các vấn đề cần giải quyết nhanh, liên quan đến sự phối hợp chung trong Hội đồng, giữa các Ban của Hội đồng.

Điều 14: ***Hoạt động của các Ban của Hội đồng.***

1- Định kỳ hàng quý, các Ban của Hội đồng họp, giải quyết các công việc chủ yếu sau:

a- Thông qua Chương trình hoạt động hàng tháng, quý, năm của Ban; thông qua Kế hoạch phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo lĩnh vực, đối tượng được phân công, phù hợp với Kế hoạch của Hội đồng.

b- Quyết định các nội dung, biện pháp triển khai thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo nội dung cụ thể cần phổ biến, giáo dục; quyết định việc chỉ đạo điểm khi cần thiết.

- Xem xét, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp do Ban phụ trách.

d- Xem xét, đánh giá các đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích của các ngành, các cấp, cho ý kiến trước khi Chủ tịch Hội đồng quyết định.

đ- Giải quyết các công việc khác theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng, các thành viên của Ban.

2- Trưởng ban quyết định các phương thức hoạt động khác để giải quyết các công việc của Ban trong thời gian giữa 2 kỳ họp của Ban.

3- Các Ban có thể tổ chức phiên họp chung để cùng giải quyết các công việc liên quan.

Điều 15: ***Xin ý kiến các thành viên.***

Khi không triệu tập phiên họp toàn thể Hội đồng hoặc phiên họp của Ban; Chủ tịch Hội đồng hoặc Trưởng ban quyết định gửi văn bản của Hội đồng hoặc của Ban xin ý kiến các thành viên.

Ban thư ký tổng hợp, Tổ thư ký của Ban có trách nhiệm tập hợp ý kiến, báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Trưởng ban.

Điều 16: ***Trao đổi thông tin.***

Ban Thư ký tổng hợp Hội đồng, Tổ thư ký của Ban chịu trách nhiệm giữ mối quan hệ, thường xuyên trao đổi thông tin về công việc liên quan giữa các Ban và Hội đồng; thông tin cho các cơ quan, tổ chức hữu quan về tình hình hoạt động phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở thành phố.

Điều 17: ***Ban hành kết luận cuộc họp.***

Kết luận của Hội đồng, kết luận của Ban tại các phiên họp do Chủ tịch Hội đồng, Trưởng ban ký ban hành sau khi được đa số thành viên thông qua.

Ban Thư ký tổng hợp Hội đồng, Tổ thư ký Ban có trách nhiệm gửi Kết luận của Hội đồng hoặc của Ban tới các thành viên, các cơ quan, tổ chức có liên quan, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện, quận, thị xã để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: *Trụ sở, con dấu của Hội đồng.*

1- Trụ sở của Hội đồng, Ban Thư ký tổng hợp Hội đồng đặt tại Sở Tư pháp thành phố.

Trụ sở của Tổ thư ký Ban đặt tại trụ sở cơ quan, tổ chức có đại diện là Trưởng ban.

2- Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của Uỷ ban Nhân dân thành phố trong các hoạt động của Hội đồng. Các Phó Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của các cơ quan mình đang công tác.

Điều 19: *Sửa đổi, bổ sung Quy chế.*

Trong quá trình thực hiện Quy chế có thể được sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của các thành viên hoặc theo yêu cầu thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung phải được thông qua tại Hội nghị toàn thể của Hội đồng./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG